

Số: 899/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 253/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/03/2021, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Bà Hồ Thị T - sinh năm: 1978;

Và người yêu cầu: Ông Hoàng Văn V - sinh năm: 1972;

Cùng địa chỉ: Đường Q, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn V là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 11, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh L cấp năm 1998.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 08/03/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **08/12/2021**, bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn V thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung.

[4] Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 11 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh L cấp năm 1998 hết hiệu lực.

- Về con chung:

Có hai con chung tên Hoàng Thị T (Nữ), sinh ngày 15/12/1999; Hoàng Thị CNữ), sinh ngày 28/7/2001 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa xem xét.

- Về nợ chung: Hai đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn V phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2019/0028112 ngày 15/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND Thị trấn K, huyện B, tỉnh L;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Huy Hoàng**